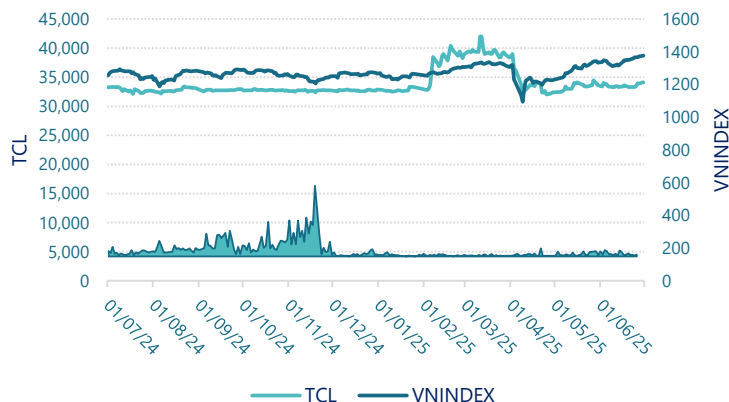




CTCP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng (HSX: TCL)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	34,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,992
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	31,424
SL cổ phiếu LH	30,158,436
KLGD BQ 20 phiên (CP)	64,725
% sở hữu nước ngoài	5.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,028
P/E	6.3
EPS	5,441

DT thuần

Q2/25

508

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 159 | 45.6%

YoY: ▲ 60.0 | 13.5%

LN sau thuế

Q2/25

55.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.8 | 109%

YoY: ▲ 6.00 | 12.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

13.0%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

6T 2025

857

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 95.0 | 12.5%

LN sau thuế

6T 2025

81.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 12.7 | 18.3%

ROE

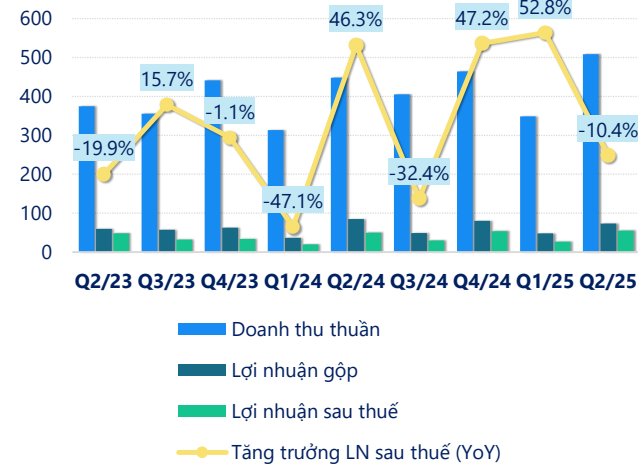
Q2/25

26.6%

+/- YoY: ▲ 3.1%

tỷ VNĐ

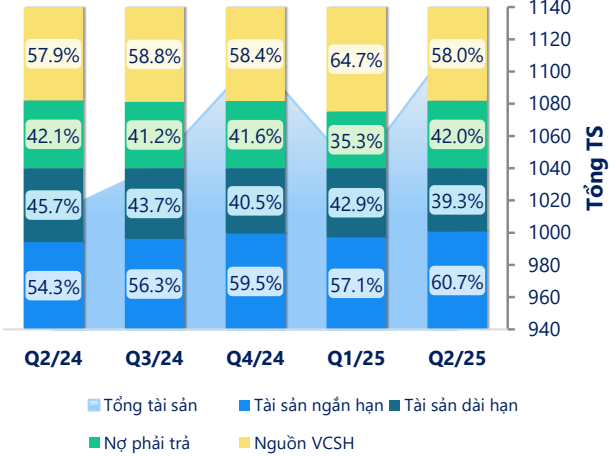
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

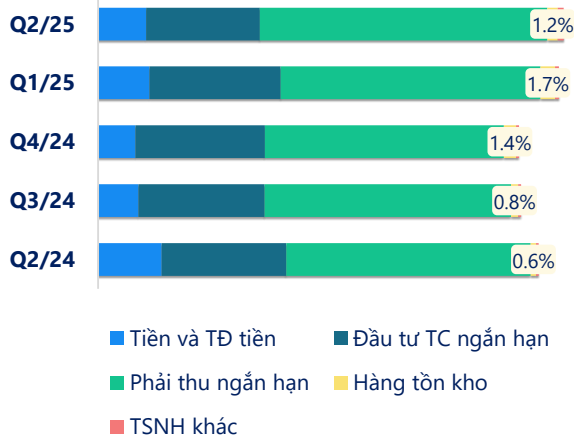
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



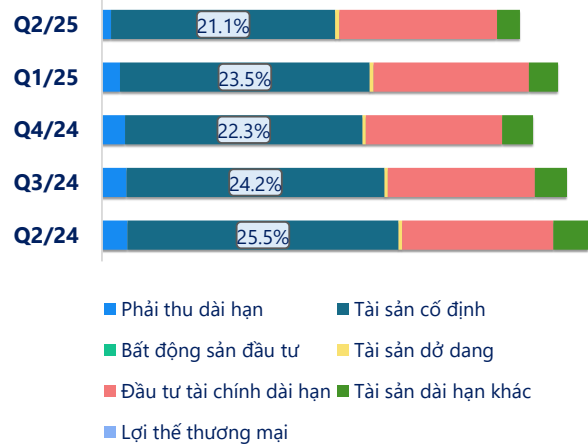
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

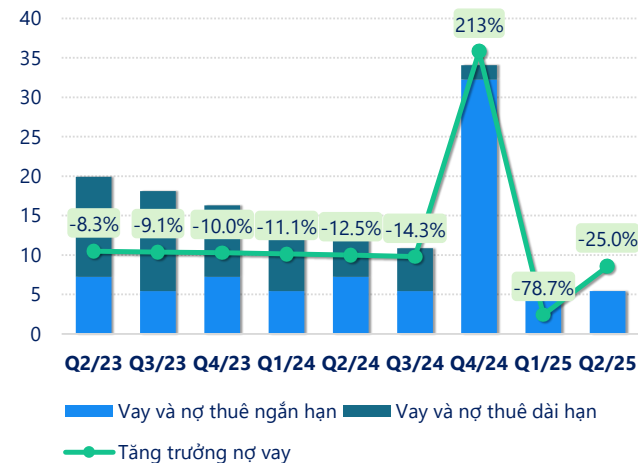
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

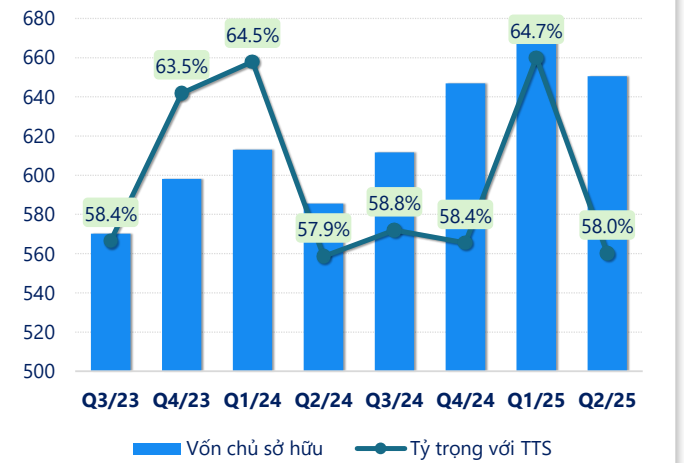
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

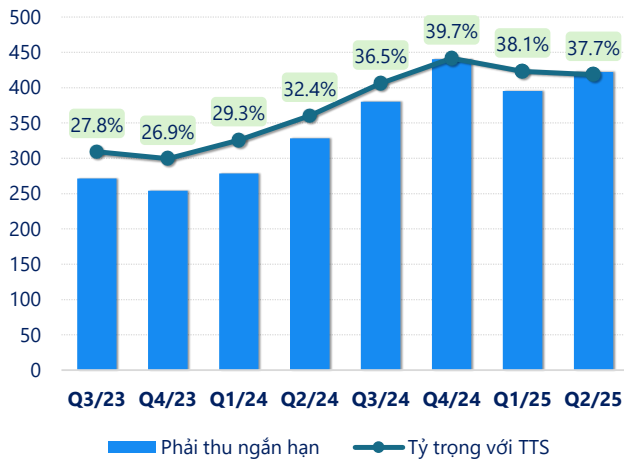
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



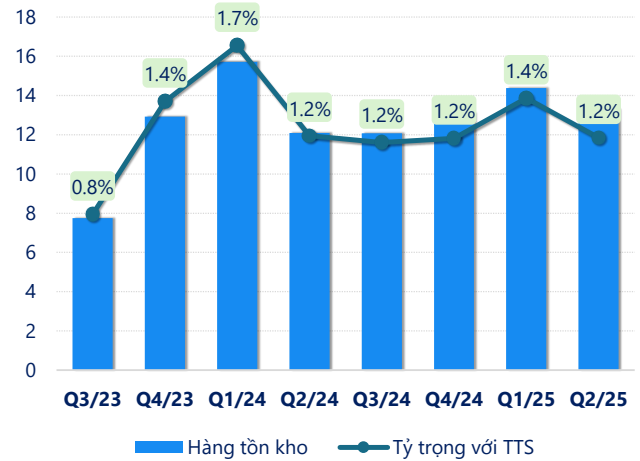
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


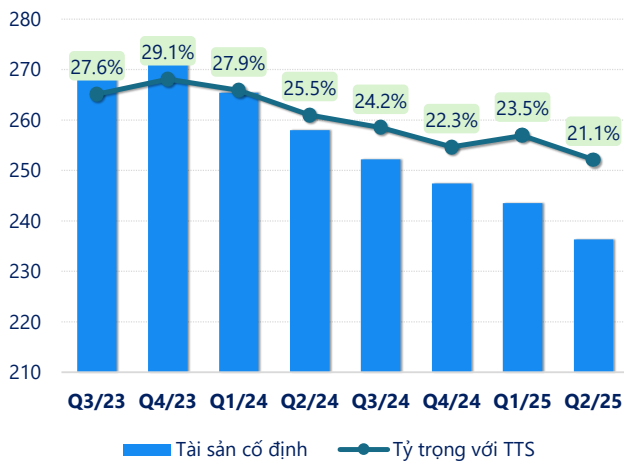
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


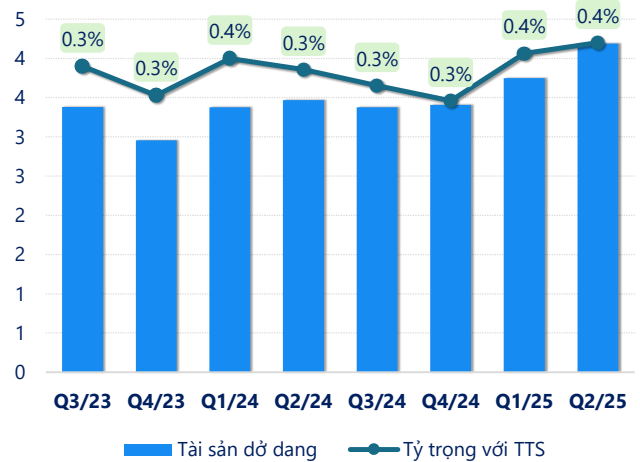
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

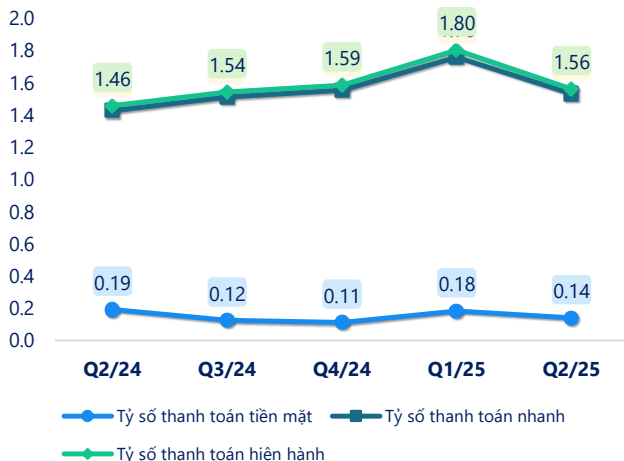
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

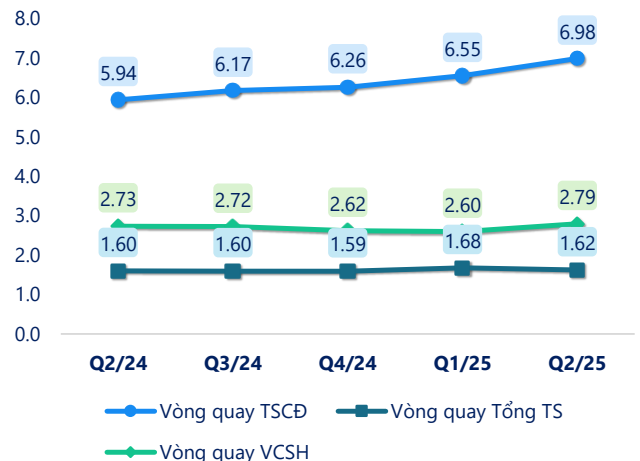
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,011	1,040	1,108	1,038	1,121
Tài sản ngắn hạn	549	585	659	593	680
Tiền và tương đương tiền	72.3	47.3	46.5	59.9	60.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	130	142	154	119	181
Phải thu ngắn hạn	328	380	440	395	422
Hàng tồn kho	12.1	12.1	13.1	14.4	13.3
Tài sản ngắn hạn khác	6.52	4.08	5.07	4.00	2.88
Tài sản dài hạn	462	455	449	445	441
Phải thu dài hạn	24.1	24.1	24.1	17.7	9.68
Tài sản cố định	258	252	247	244	236
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.47	3.38	3.41	3.75	4.19
Đầu tư tài chính dài hạn	143	144	142	152	166
Tài sản dài hạn khác	33.5	31.6	32.2	28.3	24.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	426	429	461	367	471
Nợ ngắn hạn	376	379	416	329	436
Vay và nợ thuê ngắn hạn	7.25	5.44	32.2	5.44	5.44
Phải trả người bán ngắn hạn	184	142	272	241	306
Nợ dài hạn	49.4	49.4	45.8	37.9	35.3
Vay và nợ thuê dài hạn	5.44	5.44	1.81	1.81	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	586	612	647	671	650
Vốn chủ sở hữu	586	612	647	671	650
Vốn điều lệ	302	302	302	302	302
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)